

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 19-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm

Ông Hoàng Việt Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST - HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (L) - Sinh ngày 08 tháng 03 năm 2001, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 50/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa chấp hành án. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11 tháng 10 năm 2019 – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Bích V – Sinh năm 1997

Cư trú tại: đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Chu Văn H - Sinh năm: 1986

Cư trú tại: Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 10/10/2019 T sử dụng di động hiệu Iphone gắn sim số 0819.683.079 gọi cho một người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) theo số 0913.150.123 hỏi mua ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) thì N đồng ý bán và hẹn T đến khu vực đường S với đường B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy T phân thành 04 (bốn) gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 11/10/2019 T lấy 01 gói ma túy cất giấu vào túi quần phía trước đang mặc trên người và 03 gói ma túy T cất vào trong cốp yên xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX BKS 47R5 – 1282 rồi điều khiển xe đến quán cà phê Mi La No, địa chỉ số M, đường S, phường E, thành phố B để uống cà phê và bán ma túy nếu có khách hỏi mua. Khi vừa đến nơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người của T 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể (ký hiệu M1) đã được niêm phong theo quy định. Tiến hành kiểm tra cốp yên xe mô tô Yamaha Nouvo LX BKS 47R5 – 1282 thu giữ trong túi xách màu đen bên trong có 03 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể (ký hiệu M2) đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 858/GĐMT-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1500 gam.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,7063 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1037 gam (Phong bì M1); 2,4906 gam (Phong bì M2) đã được niêm phong.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT-HS ngày 20/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo bản cáo trạng

số 36/KSĐT-HS ngày 20/01/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1037 gam (Phong bì M1); 2,4906 gam (Phong bì M2) còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 858/GĐMT-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX BKS 47R5 – 1282, số khung 5P110AY207843, số máy 5P11207844 bị tạm giữ, T khai chiếc xe này T mượn của chị Nguyễn Thị Bích V. Quá trình làm việc, chị V khai nhận chiếc xe này chị mượn của anh Lương Ngọc T – sinh năm 1985; HKTT: Thôn B, xã C, thành phố B để đi lại. Qua tra cứu xác minh phương tiện cơ giới đường bộ, chủ xe là ông Chu Thanh H – sinh năm 1986; HKTT: Thôn B, xã C, thành phố B. Vào năm 2011, anh H có bán lại chiếc xe trên cho anh Trần Thanh Hoàng S – sinh năm 1987; HKTT: Thôn B, xã C, thành phố B. Tuy nhiên đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến điều tra, xác minh nhưng chưa làm việc được đối với những người có liên quan đến chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 10/10/2019 bị cáo Nguyễn Văn T đã đến khu vực đường S với đường Bà H, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua 2.500.000 đồng ma túy của đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về nhà phân thành 04 gói nhỏ. Đến ngày 11/10/2019, bị cáo mang ma túy đi bán cho các con nghiện nhằm kiếm lời thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang là phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Đồng thời bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội. Nhưng chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã đến khu vực đường S với đường B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua của đối tượng nữ giới tên N (không rõ nhân thân lại lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch đối tượng tên N nên đã tách hành vi của đối tượng N ra khỏi vụ án để điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,1037 gam (Phong bì M1); 2,4906 gam (Phong bì M2) còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 858/GĐMT-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ liên quan đến nhân thân bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T sau khi bị cáo mãn hạn tù.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX BKS 47R5 – 1282, số khung 5P110AY207843, số máy 5P11207844 bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai chiếc xe này T mượn của Nguyễn Thị Bích V. Quá trình làm việc, chị V khai nhận chiếc xe này chị mượn của anh Lương Ngọc T – sinh năm 1985; HKTT: Thôn B, xã C, thành phố B để đi lại. Qua tra cứu xác minh phương tiện cơ giới đường bộ, chủ xe là anh Chu Thanh H – sinh năm 1986; HKTT: Thôn B, xã C, thành phố B. Vào năm 2011, anh H có bán lại chiếc xe trên cho anh Trần Thanh Hoàng S – sinh năm 1987; HKTT: Thôn B, xã C, thành phố B. Tuy nhiên đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến điều tra, xác minh nhưng chưa làm việc được đối với những người có liên quan đến chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (L) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (L) 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù 01 năm 06 tháng của bản án số 50/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/10/2019. (Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến ngày 26/12/2018 theo bản án số 50/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyệt tịch thu tiêu hủy 0,1037 gam (Phong bì M1); 2,4906 gam (Phong bì M2) còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 858/GĐMT-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T sau khi bị cáo mãn hạn tù.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Đối với chiếc xe mô tô biển số mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX BKS 47R5 – 1282, số khung 5P110AY207843, số máy 5P11207844 bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADSTP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My